TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Lê Dũng Phương.
Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST–HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Trung V, sinh năm 1980, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ khoan giếng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Trần Thị T sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn S, sinh năm 1973, tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Văn N, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ khoan giếng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại

ngoại (có mặt).

4. Vũ Trung Q, sinh năm 1975, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ khoan giếng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Đinh Thị Thúy T, sinh năm 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 40 phút, ngày 10/6/2020, tại nhà bị cáo Vũ Trung V, địa chỉ: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã P B, huyện T P phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài Phỏm.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 1.440.000 đồng và 02 bộ bài tây. Thu giữ trên người bị cáo Trần Văn N số tiền 4.300.000 đồng, 03 xe mô tô và 01 xe đạp điện.

Quá trình điều tra đã xác định:

Tối ngày 10/6/2020, sau khi Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q uống rượu thì cùng đến nhà Vũ Trung V và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm.

Hình thức đánh bạc bài Phỏm: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, chia làm 04 tụ. Người chia bài trước được 10 lá bài, những người còn lại là 09 lá; số bài còn lại úp xuống (gọi là Nọc). Người được 10 lá bài được đánh 01 lá bài xuống cho người tiếp theo. Người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành Phỏm (gồm 03 lá bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 lá bài trở lên khác chất nhưng cùng số). Nếu người tiếp theo không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc 01 lá bài trong Nọc. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 01 người chơi Ù (khi tất cả 09 lá bài đều có phỏm và không còn bài rác). Nếu không có ai Ù, sau 04 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có; sau đó gửi các lá bài có thể gửi vào Phỏm của những người chơi đã hạ bài rồi mới đánh quân cuối cùng. Các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Người có điểm thấp nhất được ăn hết, người có điểm thấp thứ 02 phải thua 10.000 đồng, người có điểm thấp thứ 03 phải thua 20.000 đồng, người có điểm cao nhất phải thua 30.000 đồng, người cháy (không có Phỏm) thua 40.000 đồng, người Ù ăn hết và những người khác thua 50.000 đồng.

Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã P B, huyện T P phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Vũ Trung V sử dụng 470.000 đồng để đánh bạc thua 270.000 đồng, khi bắt thu giữ 200.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Trần Văn N mang theo 5.000.000 đồng, sau khi trả tiền nhậu 250.000 đồng, còn 4.750.000 đồng dùng để đánh bạc. Lấy ra trước 450.000 đồng ra đánh và thắng 210.000 đồng. Khi bắt thu giữ 660.000 đồng để trên chiếu bạc và 4.300.000 đồng đang để trong người.

- Trần Văn S mang theo 520.000 đồng đồng để đánh bạc và thắng được 60.000 đồng. Khi bắt thu giữ 580.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Vũ Trung Q không mang theo tiền, mà đánh thiếu những người cùng chơi.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q là tổng số tiền thu trên chiếu bạc 1.440.000 đồng + 4.300.000 đồng (số tiền bị cáo Nguyễn mang theo được dùng vào mục đích đánh bạc) = 5.740.000 đồng.

Cáo trạng số 99/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q phạm tội: "Đánh bạc".

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Mỗi bị cáo Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 5.740.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đối với: 03 xe mô tô và 01 xe đạp điện là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào hồi 21 giờ 40 phút, ngày 10/6/2020, tại nhà bị cáo Vũ Trung V, địa chỉ: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, Công an xã P B, huyện T P phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N và Vũ Trung Q đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài Phỏm. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 1.440.000 đồng và 4.300.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Nguyễn được dùng vào mục đích đánh bạc, tổng cộng 5.740.000 đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao:

"4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;"

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao quy định như sau:

"3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

....."

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người bị cáo Trần Văn N có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc là 5.740.000 đồng và các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền trên.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc nên mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

[2.3]. Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 5.740.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và xe đạp điện đã thu giữ của các bị cáo mà không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trung V, Trần Văn S, Trần Văn N, Vũ Trung Q phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Trung V mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Trần Văn S mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Trần Văn N mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Vũ Trung Q mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lại thu số 0003168 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/09/2020 giữa cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam